

# TRUNG ĐÔNG TRONG CHIẾN LƯỢC “CON ĐƯỜNG TƠ LỤA MỚI” CỦA TRUNG QUỐC: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ PHẢN ỨNG QUỐC TẾ

## The Middle East in China’s “New Silk Road” Strategy: Opportunities, risks and international responses

PHẠM QUỐC TRUNG\*

LÊ THỊ THANH TÂM\*\*

Ngày nhận bài: 25/6/2025, ngày gửi phản biện: 29/6/2025, ngày duyệt đăng: 22/7/2025

*Bài viết phân tích vai trò chiến lược Trung Đông trong Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) (hay còn gọi là Con đường tơ lụa mới) do Trung Quốc khởi xướng, tập trung làm rõ cơ hội, rủi ro và phản ứng quốc tế trước sự hiện diện ngày càng sâu rộng của Trung Quốc tại Trung Đông. Với lợi thế địa lý, năng lượng và vị trí kết nối liên lục địa, Trung Đông trở thành mắt xích quan trọng trong mạng lưới kết nối toàn cầu mà Trung Quốc đang xây dựng thông qua đầu tư hạ tầng, năng lượng và ngoại giao mềm. Tuy nhiên, Trung Quốc cũng đối mặt với các rủi ro chiến lược như bất ổn chính trị, cạnh tranh giữa các cường quốc, nguy cơ “bẫy nợ” và yêu cầu minh bạch từ các quốc gia sở tại. Phản ứng đa chiều từ các quốc gia cho thấy giới hạn của mô hình ảnh hưởng “phi chính trị” mà Bắc Kinh theo đuổi. Trung Đông không chỉ là tâm điểm chiến lược của BRI mà còn là phép thử thực tế cho tham vọng toàn cầu của Trung Quốc trong việc thiết lập một trật tự quốc tế mới dựa trên kết nối thay vì đối đầu.*

**Từ khóa:** Con đường tơ lụa mới, cơ hội, rủi ro, phản ứng quốc tế.

*This paper analyzes the strategic role of the Middle East in the “Belt and Road Initiative” (BRI) - the New Silk Road initiated by China, clarifies the opportunities, risks and international responses surrounding China’s increasingly extensive presence in the region. With its geographical, energy and intercontinental connectivity advantages, the Middle East has become an essential node in the global connectivity structure that China is building through infrastructure investment, finance, energy and soft diplomacy. However, China also faces strategic risks such as political instability, competition among major powers, concerns about “debt traps”, and demands for transparency from host countries. The mixed responses from countries reflect the limits of the “apolitical” influence model that Beijing pursued. The Middle East was not only the strategic focus of the BRI but also the real test of China’s global ambition to establish a new international order based on connectivity, rather than confrontation.*

**Keywords:** The New Silk Road, opportunities, risks, international responses.

---

\* Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế; Tác giả liên hệ; Email: pqtrung@dhsphue.edu.vn

\*\* Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

## **Mở đầu**

Sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc với tham vọng trở thành một cường quốc toàn cầu trong thế kỷ XXI đã thúc đẩy quốc gia này tái định vị chiến lược địa chính trị của mình không chỉ trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương mà còn trên bình diện liên lục địa. Một trong những công cụ chiến lược chủ chốt phục vụ cho mục tiêu đó là Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI), được khởi xướng từ năm 2013. Sáng kiến này không chỉ đơn thuần là một kế hoạch phát triển hạ tầng xuyên quốc gia, mà còn là biểu hiện rõ nét của tham vọng định hình một trật tự thế giới mới, trong đó Trung Quốc đóng vai trò trung tâm thông qua mạng lưới kết nối thương mại, năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong cấu trúc BRI, khu vực Trung Đông giữ một vai trò đặc biệt quan trọng, không chỉ vì đây là điểm trung chuyển thiết yếu nối liền châu Á với châu Âu và châu Phi, mà còn bởi tiềm năng to lớn về năng lượng, tài nguyên và ảnh hưởng chính trị.

Trên thực tế, BRI là cách Trung Quốc cụ thể hóa ý tưởng “Con đường tơ lụa mới” trong bối cảnh hiện đại. Khái niệm “Con đường tơ lụa mới” không đơn thuần là sự phục dựng lại tuyến giao thương cổ đại vốn hình thành từ thế kỷ II trước Công nguyên dưới triều đại nhà Hán, nối liền Trung Quốc với Trung Á, Ba Tư và châu Âu. Nếu như Con đường tơ lụa cổ chủ yếu mang tính tự phát, tập trung vào trao đổi hàng hóa (như lụa, gia vị, thủy tinh) thông qua các thương nhân và các đế chế cổ đại, thì “Con đường tơ lụa mới” là một chiến lược có chủ đích, kết hợp giữa đầu tư hạ tầng, ngoại giao và các công cụ tài chính - kỹ thuật hiện đại nhằm xây dựng mạng lưới kết nối toàn cầu do Trung Quốc chủ đạo. Tính “mới” ở đây không chỉ là sự hiện đại hóa về phương tiện và phạm vi, mà còn hàm chứa tham vọng định hình lại cấu trúc quyền lực toàn cầu vượt ra ngoài quỹ đạo chi phối của trật tự quốc tế do phương Tây dẫn dắt. Do vậy, BRI chính là hiện thân của một “con đường tơ lụa mới”, vừa mang tính biểu tượng phục hưng lịch sử, vừa là công cụ hiện thực hóa mục tiêu chiến lược trong thế kỷ XXI.

BRI hiện nay gồm hai hợp phần chính: Vành đai kinh tế Con đường tơ lụa (kết nối đường bộ từ Trung Quốc qua Trung Á, Trung Đông đến châu Âu) và Con đường tơ lụa trên biển thế kỷ XXI (tuyến hàng hải từ Trung Quốc qua Biển Đông, Ấn Độ Dương, Trung Đông, Biển Đỏ, kênh đào Suez đến châu Âu). Trong cấu trúc này, Trung Đông đóng vai trò mắt xích chiến lược không thể thiếu, vừa là điểm trung chuyển then chốt kết nối châu Á - châu Âu - châu Phi, vừa là “nút năng lượng” của thế giới mà Trung Quốc cần để bảo đảm an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu. Đồng thời, Trung Đông còn là không gian để Trung Quốc triển khai các dự án cảng biển, đặc khu công nghiệp, đường sắt và năng lượng tái tạo, qua đó hiện thực hóa tham vọng trở thành trung tâm của một mạng lưới thương mại, hạ tầng và kết nối liên lục địa trong thế kỷ XXI.

Trung Đông vốn được coi là khu vực có địa chính trị phức tạp, nơi các mâu thuẫn tôn giáo, dân tộc và địa chiến lược luôn hiện diện đan xen. Với các tuyến hàng hải trọng yếu như eo biển Hormuz, kênh đào Suez và các mỏ dầu lớn hàng đầu thế giới, khu vực này từ lâu đã trở thành không gian cạnh tranh giữa các cường quốc. Trong khi Mỹ, Nga và châu

Âu vẫn duy trì ảnh hưởng sâu sắc bằng con đường quân sự, an ninh và các liên minh truyền thống, thì Trung Quốc lựa chọn cách tiếp cận mềm dẻo hơn, thông qua ngoại giao kinh tế, hợp tác hạ tầng, viện trợ phát triển và cam kết không can thiệp nội bộ. Điều này giúp Trung Quốc định vị mình là đối tác tránh đối đầu trực tiếp mà vẫn từng bước mở rộng ảnh hưởng chiến lược trong khu vực.

Tuy nhiên, sự hiện diện ngày càng sâu rộng của Trung Quốc tại Trung Đông không phải không đi kèm với những rủi ro hiện hữu. Tình trạng bất ổn kéo dài, nguy cơ xung đột vũ trang, cạnh tranh ảnh hưởng từ các cường quốc khác và môi trường đầu tư đầy bất định đang đặt Trung Quốc vào thế phải vừa mở rộng chiến lược, vừa giữ thế cân bằng mong manh. Đồng thời, các quốc gia trong khu vực cũng có những phản ứng không đồng nhất, khi một số xem Trung Quốc là đối trọng tiềm năng với phương Tây, trong khi những nước khác vẫn dè chừng trước sự hiện diện của một cường quốc ngoài khu vực.

Bài viết này hướng đến việc phân tích vai trò của Trung Đông trong chiến lược “Con đường tơ lụa mới” của Trung Quốc, làm rõ các công cụ và phương thức mà Trung Quốc sử dụng để triển khai chiến lược tại khu vực, đánh giá các cơ hội và rủi ro chiến lược phát sinh, cũng như phản ứng từ các chủ thể quốc tế và khu vực. Qua đó, bài viết mong muốn góp phần nhận diện rõ hơn những chuyển dịch địa chiến lược đang định hình tương lai của Trung Đông trong trật tự toàn cầu mới.

## **1. Khung lý thuyết**

Bài viết được xây dựng dựa trên sự kết hợp ba cách tiếp cận học thuật chủ đạo: Chủ nghĩa hiện thực (Realism), Chủ nghĩa tự do thể chế (Liberal Institutionalism) và Ngoại giao kết nối (Connectivity Diplomacy). Chủ nghĩa hiện thực giúp lý giải động cơ chiến lược của Trung Quốc trong việc mở rộng BRI sang Trung Đông, coi đây là bước đi nhằm bảo đảm an ninh năng lượng, kiểm soát các điểm nút hàng hải then chốt và tăng cường sức mạnh quốc gia trong môi trường cạnh tranh toàn cầu. Theo hướng này, Trung Đông không chỉ là thị trường hay đối tác thương mại, mà còn là không gian chiến lược để Bắc Kinh đối phó với áp lực của các cường quốc phương Tây và điều chỉnh thế cân bằng quyền lực khu vực. Trong khi đó, Chủ nghĩa tự do thể chế bổ sung góc nhìn về việc Trung Quốc sử dụng các cơ chế hợp tác kinh tế, tài chính và các thể chế đa phương - như Ngân hàng Đầu tư Hạ tầng châu Á (AIIB) hay Quỹ Con đường tơ lụa để tạo lập mạng lưới phụ thuộc lẫn nhau, giảm thiểu xung đột, đồng thời thiết lập các quy tắc và chuẩn mực mới phục vụ lợi ích dài hạn. Bên cạnh hai nền tảng trên, Ngoại giao kết nối nhấn mạnh đến việc sử dụng hạ tầng giao thông, mạng lưới năng lượng, công nghệ số và logistics như công cụ ngoại giao, vừa tạo ra lợi ích kinh tế tức thời, vừa định hình không gian ảnh hưởng lâu dài vượt ra ngoài phạm vi ngoại giao truyền thống.

Dựa trên ba cơ sở lý thuyết này, nghiên cứu xác định ba nhóm biến số phân tích chính. Nhóm biến độc lập gồm các công cụ triển khai BRI: đầu tư hạ tầng chiến lược, hợp tác năng lượng, tài chính - tiền tệ, và sức mạnh mềm (giáo dục, văn hóa, truyền thông). Nhóm biến

phụ thuộc phản ánh kết quả chiến lược mà Trung Quốc hướng tới: bảo đảm an ninh năng lượng, tăng cường kết nối liên khu vực, mở rộng ảnh hưởng chính trị - kinh tế, và quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ. Nhóm biến điều kiện gồm các yếu tố có khả năng thúc đẩy hoặc hạn chế kết quả chiến lược: bất ổn chính trị - an ninh ở Trung Đông, cạnh tranh từ các cường quốc như Mỹ, Liên minh Châu Âu (EU), Nga, phản ứng của các quốc gia sở tại, và yêu cầu về minh bạch, bền vững. Mối quan hệ giữa các biến số này mang tính tương tác đa chiều: các công cụ triển khai tác động trực tiếp đến kết quả chiến lược, nhưng hiệu quả cuối cùng lại chịu chi phối mạnh từ các yếu tố điều kiện. Cấu trúc này cho phép nghiên cứu đánh giá không chỉ hiệu quả thực tiễn của BRI tại Trung Đông, mà còn lý giải được cách Trung Quốc điều chỉnh chiến lược trong bối cảnh địa - chính trị biến động liên tục.

## **2. Chiến lược triển khai của Trung Quốc tại Trung Đông trong khuôn khổ BRI**

Trong khuôn khổ BRI, Trung Quốc triển khai một chiến lược linh hoạt và đa tầng tại khu vực Trung Đông, nhằm hiện thực hóa mục tiêu thiết lập ảnh hưởng lâu dài thông qua kết hợp giữa đầu tư hạ tầng, bảo đảm năng lượng, mở rộng tài chính và ngoại giao mềm. Đây không phải là một chiến lược tuyến tính đơn giản mà là một hệ thống triển khai đa trụ cột có tính thích ứng cao trước những biến động khu vực và cạnh tranh toàn cầu.

Chiến lược này vận hành chủ yếu trên ba trụ cột: (1) đầu tư cơ sở hạ tầng để thiết lập kết nối xuyên lục địa; (2) kiểm soát chuỗi cung ứng năng lượng và tài chính; (3) mở rộng ảnh hưởng văn hóa - chính trị qua công cụ mềm. Tuy nhiên, điều đáng lưu ý là các lợi ích từ ba trụ cột này không tồn tại độc lập, mà bổ trợ, ràng buộc và đôi khi mâu thuẫn lẫn nhau trong thực tế triển khai.

Trước hết, đầu tư hạ tầng là bước đi nền tảng giúp Trung Quốc hiện diện kinh tế sâu rộng trong khu vực. Các doanh nghiệp nhà nước lớn như China Harbour Engineering Company, China Railway Construction Corporation và COSCO Shipping đã tham gia hàng loạt dự án chiến lược tại Ai Cập, Iraq, Các Tiểu Vương quốc Arab thống nhất (UAE) và Iran. Chẳng hạn, khu công nghiệp Trung Quốc - Ai Cập tại vùng kênh đào Suez và tổ hợp thương mại Dubai Traders Market tại UAE không chỉ tăng cường năng lực trung chuyển, mà còn tạo điểm tựa để mở rộng tiếp cận thị trường châu Phi và châu Âu (Chaziza, 2021, pp.4-6). Tuy nhiên, sự phụ thuộc vào vốn Trung Quốc trong các dự án này dễ tạo ra quan hệ bất cân đối, kéo theo rủi ro về bất nợ hoặc phản ứng xã hội nếu tiến độ và hiệu quả không như kỳ vọng.

Trụ cột năng lượng là mắt xích cốt lõi và mang tính nhạy cảm chiến lược cao. Trung Quốc hiện nhập khẩu gần 40 - 45% lượng dầu từ Trung Đông, trong đó Iran, Iraq và Saudi Arabia là đối tác chủ chốt (Downs, 2019, pp.12-13). Sự phụ thuộc năng lượng này thúc đẩy Bắc Kinh theo đuổi chiến lược “bảo đảm chuỗi cung ứng bằng hợp tác hạ tầng”, ví dụ như thỏa thuận “dầu đổi hạ tầng” với Iraq hay đầu tư vào công nghệ lọc hóa dầu tại Saudi Arabia. Tuy nhiên, chính trong các hợp tác năng lượng này lại tiềm ẩn rủi ro địa chính trị, khi Trung

Quốc phải duy trì thế cân bằng mong manh giữa các bên đối lập (Iran - Saudi Arabia; Israel - Palestine) và chấp nhận bị lôi kéo vào các khủng hoảng nếu xảy ra leo thang.

Tương tác giữa hạ tầng và năng lượng không chỉ nhằm tối ưu hóa logistics, mà còn là cách Trung Quốc giảm thiểu rủi ro do đối đầu Mỹ - Iran hoặc biến động tại eo biển Hormuz. Nhưng khi đặt trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu, sự hiện diện đồng thời của Trung Quốc trong các lĩnh vực cốt lõi lại làm gia tăng sự nghi ngờ chiến lược từ phía Mỹ, EU và Ấn Độ. Các sáng kiến đối trọng như Cổng Toàn cầu (Global Gateway), Hành lang Kinh tế Ấn Độ - Trung Đông - Châu Âu (IMEC) hay việc Mỹ cảnh báo về “rủi ro an ninh” của Huawei cho thấy các nước phương Tây đang chủ động tái chiếm không gian ảnh hưởng mà Trung Quốc đang mở rộng (Tony Blair Institute, 2024).

Thứ hai, trụ cột tài chính và tiền tệ là công cụ củng cố cấu trúc phụ thuộc tài chính và mở rộng ảnh hưởng Nhân dân tệ. Các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Phát triển Trung Quốc, AIIB và Quỹ Con đường Tơ lụa giúp Trung Quốc định vị như một bên cho vay thay thế IMF/World Bank, giám áp lực cải cách chính trị cho các nước nhận tài trợ (Chen, 2021, pp.6-7). Một số quốc gia như UAE, Saudi Arabia bắt đầu chấp nhận giao dịch dầu bằng Nhân dân tệ, điều này không chỉ phục vụ mục tiêu quốc tế hóa tiền tệ, mà còn thách thức ưu thế của đồng USD. Tuy nhiên, mô hình “vay để xây - xây để ràng buộc” này nếu không minh bạch sẽ tạo ra nguy cơ tái lập mô hình “bẫy nợ chiến lược” từng khiến Sri Lanka mất quyền kiểm soát cảng Hambantota.

Cuối cùng, ảnh hưởng mềm - thông qua Viện Khổng Tử, học bổng, truyền thông và “ngoại giao không can thiệp”, giúp Trung Quốc tạo dựng hình ảnh cường quốc nhân đạo, trung lập và hợp tác win-win. Tuy nhiên, khi các khủng hoảng như chiến tranh Israel - Iran (2024) bùng phát, lập trường trung lập của Bắc Kinh lại bị đánh giá là thụ động, thiếu năng lực can thiệp thực chất (Time, 2024). Như vậy, chính trong nỗ lực tránh xung đột, Trung Quốc cũng tự giới hạn khả năng điều phối cục diện địa chính trị của mình, một yếu tố mà Mỹ hay Nga vẫn đang tận dụng triệt để.

Nhìn chung, chiến lược triển khai của Trung Quốc tại Trung Đông là sự kết hợp tinh vi giữa các lợi ích kinh tế, năng lượng, tài chính và văn hóa. Nhưng các trụ cột này không hoàn toàn hài hòa mà thường xuyên rơi vào trạng thái giằng co giữa nhu cầu phi chính trị và thực tế địa chính trị, giữa phát triển nhanh và yêu cầu minh bạch - bền vững, giữa ngoại giao mềm và áp lực cạnh tranh cứng từ phương Tây. Việc tối đa hóa các lợi ích trên đòi hỏi Trung Quốc không chỉ tiếp tục đẩy mạnh vốn và công nghệ, mà còn phải nâng cao năng lực điều phối chính trị, quản trị rủi ro và thích nghi linh hoạt trước các mô hình đối trọng đang gia tăng.

### **3. Cơ hội địa chiến lược và các lợi ích đa tầng của Trung Quốc tại khu vực**

Chiến lược BRI tại Trung Đông không chỉ mở ra cơ hội toàn diện cho Trung Quốc trên phương diện kinh tế mà còn tạo lợi thế trên các lĩnh vực chính trị, năng lượng, tài chính và văn hóa. Sự hiện diện ngày càng sâu sắc của Trung Quốc trong khu vực này cho thấy một cách tiếp cận linh hoạt, vừa tránh các xung đột trực tiếp, vừa xây dựng một nền tảng ảnh

hưởng lâu dài thông qua nhiều cấp độ hợp tác. Từ phát triển hạ tầng, chuyển giao công nghệ đến ngoại giao năng lượng và thúc đẩy sức mạnh mềm, Trung Quốc đã xác lập vị thế của mình trong khu vực. Trong bối cảnh trật tự thế giới đang dần dịch chuyển sang mô hình đa cực, BRI trở thành công cụ chiến lược để Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng, đồng thời khẳng định vị thế như một cường quốc có khả năng cung cấp hàng hóa công cộng toàn cầu mà không áp đặt các điều kiện chính trị khắt khe như các đối thủ phương Tây.

(1) *Định hình lại bản đồ địa kinh tế khu vực*: Trung Đông là điểm nối giữa ba châu lục Á, Âu, Phi và sở hữu các tuyến vận tải chiến lược như kênh đào Suez, eo biển Hormuz và Bab el-Mandeb. Trong khuôn khổ BRI, Trung Quốc đã tích cực đầu tư vào các cảng biển trọng yếu như Port Said và Ain Sokhna ở Ai Cập, Duqm ở Oman, Khalifa tại UAE, nhằm thiết lập chuỗi logistics xuyên lục địa (Calabrese, 2021, pp.3-5). Các dự án này không chỉ rút ngắn thời gian vận chuyển hàng hóa từ Trung Quốc đến châu Âu và châu Phi, mà còn giúp Bắc Kinh kiểm soát những nút giao vận chuyển then chốt trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Việc nắm giữ cổ phần tại các cảng, cùng quyền vận hành độc quyền trong nhiều trường hợp, tạo nên đòn bẩy chiến lược giúp Trung Quốc ứng phó hiệu quả với các biến động từ Mỹ hoặc các liên minh thương mại đối trọng.

(2) *Đảm bảo an ninh năng lượng phục vụ phát triển bền vững*: Hiện tại, hơn 40% lượng dầu nhập khẩu của quốc gia này có nguồn gốc từ khu vực Trung Đông, với các đối tác chính bao gồm Saudi Arabia, Iran, Iraq và UAE (Alterman, 2024). Đáng chú ý, bất chấp các lệnh cấm vận của phương Tây, Trung Quốc vẫn tiếp tục nhập khẩu lượng lớn dầu từ Iran thông qua các kênh tài chính song phương, đồng thời ký các thỏa thuận hợp tác dài hạn như hiệp định 25 năm Iran - Trung Quốc, bao gồm phát triển các mỏ dầu, xây dựng hạ tầng và hợp tác an ninh năng lượng (Katzman, 2022, pp.23-24). Thêm vào đó, với sự chuyển dịch toàn cầu hướng đến năng lượng tái tạo, Trung Quốc không bỏ qua cơ hội hợp tác với UAE và Saudi Arabia trong các dự án điện mặt trời, điện gió và công nghệ hydrogen, từ đó định hình vai trò dẫn dắt trong quá trình chuyển đổi năng lượng ở Trung Đông.

(3) *Thúc đẩy quá trình quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ và mở rộng ảnh hưởng tài chính của Trung Quốc*: Các quốc gia vùng Vịnh như UAE, Qatar và Saudi Arabia đã ký kết các thỏa thuận hoán đổi tiền tệ song phương với Trung Quốc, thiết lập các trung tâm thanh toán bằng đồng Nhân dân tệ, và dần thử nghiệm thanh toán cho dầu mỏ bằng loại tiền tệ này (Chen, 2021, pp.6-7). Đây là bước tiến quan trọng trong nỗ lực giảm sự phụ thuộc vào đồng USD trong thanh toán quốc tế, đồng thời định vị Trung Quốc như một cường quốc tài chính mới nổi. Thông qua các định chế tài chính như Quỹ Con đường tơ lụa và AIIB, Trung Quốc cung cấp các khoản vay ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi cho các nước Trung Đông phát triển hạ tầng mà không chịu áp lực cải cách chính trị như khi vay từ IMF hay WB.

(4) *Thúc đẩy khả năng xuất khẩu mô hình phát triển hạ tầng - công nghệ toàn diện*: Trong quá trình hợp tác với các quốc gia Trung Đông, Trung Quốc không chỉ cung cấp vốn, mà còn đưa vào các công nghệ như mạng 5G, camera an ninh thông minh, trí tuệ nhân tạo và thành phố thông minh. Điển hình là việc Huawei thiết lập hệ thống viễn thông tại Iran,

Saudi Arabia và UAE, bắt chắp các cảnh báo từ Mỹ (Fulton, 2019, pp.11-12). Sự hiện diện của các công ty công nghệ Trung Quốc không chỉ giúp các quốc gia này nhanh chóng số hóa hạ tầng đô thị, mà còn tạo nên sự phụ thuộc công nghệ vào Trung Quốc, một hình thức ảnh hưởng chiến lược mang tính lâu dài. Đồng thời, Trung Quốc tận dụng các dự án phát triển hạ tầng để đào tạo kỹ sư, chuyên gia kỹ thuật người bản địa theo tiêu chuẩn Trung Quốc, qua đó mở rộng ảnh hưởng về mô hình quản trị và kỹ thuật.

(5) *Tăng cường ảnh hưởng mềm của Trung Quốc thông qua giáo dục, văn hóa, truyền thông.* Tính đến năm 2024, đã có hơn 20 Viện Khổng Tử được thành lập tại các nước Trung Đông, hàng nghìn sinh viên nhận học bổng đến học tập tại Trung Quốc trong các ngành kinh tế, kỹ thuật, y tế (Chaziza, 2016, pp.14-15). Cùng với đó là sự hiện diện của các phương tiện truyền thông Trung Quốc như Xinhua, CGTN bằng tiếng Arab, giúp Trung Quốc truyền tải thông điệp “phát triển chung, hợp tác win-win” đến công chúng khu vực. Trong đại dịch COVID-19, Bắc Kinh đẩy mạnh sáng kiến “Con đường tơ lụa y tế”, cung cấp vaccine, thiết bị y tế và hỗ trợ kỹ thuật cho Iran, Iraq và Ai Cập, từ đó xây dựng hình ảnh một quốc gia có trách nhiệm, đồng thời đối trọng với hình ảnh phương Tây bị chỉ trích vì ưu tiên tích trữ vaccine.

(6) *Định hình môi trường địa chính trị theo hướng ổn định, có lợi cho các mục tiêu dài hạn của Trung Quốc.* Trong khi các cường quốc như Mỹ và Nga thường bị cuốn vào các liên minh quân sự và xung đột phe phái, Trung Quốc lựa chọn chính sách ngoại giao cân bằng và không can thiệp, giữ quan hệ tốt với cả Saudi Arabia và Iran, Israel và Palestine. Việc Trung Quốc đứng ra làm trung gian hòa giải thành công giữa Riyadh và Tehran năm 2023 là ví dụ điển hình cho chiến lược “hòa bình vì phát triển” mà Trung Quốc thúc đẩy (Tony Blair Institute, 2024). Bằng việc tránh đối đầu quân sự, Trung Quốc không chỉ bảo vệ được các khoản đầu tư mà còn tạo ra một mô hình ngoại giao thay thế, phù hợp với kỳ vọng của nhiều quốc gia đang phát triển trong khu vực.

Có thể thấy, BRI tại Trung Đông mở ra cho Trung Quốc một cơ hội quý giá để củng cố vị thế cường quốc toàn cầu thông qua sự hội tụ lợi ích trên nhiều phương diện: địa kinh tế, năng lượng, tài chính, công nghệ, văn hóa và địa chính trị. Những khía cạnh này hỗ trợ lẫn nhau, tạo nên một nền tảng ảnh hưởng có tính lâu dài. Tuy nhiên, để đạt được toàn bộ tiềm năng từ chiến lược này, Trung Quốc cần giữ vững sự linh hoạt trong việc điều chỉnh các chính sách, đảm bảo ổn định khu vực và quản lý hiệu quả sự cạnh tranh chiến lược với các cường quốc khác. Nếu thực hiện thành công, Trung Quốc không chỉ xây dựng được một mạng lưới ảnh hưởng mới tại Trung Đông mà còn định hình một mô hình quyền lực không đối đầu, phù hợp với bối cảnh địa chính trị của thế kỷ XXI.

#### **4. Một số thách thức và phản ứng từ các chủ thể toàn cầu và khu vực**

Sáng kiến “Vành đai và Con đường” (BRI) của Trung Quốc tại Trung Đông không chỉ là dự án phát triển hạ tầng quy mô toàn cầu, mà còn là biểu hiện cụ thể của chiến lược địa - kinh tế nhằm định hình lại cấu trúc quyền lực tại khu vực có vị trí chiến lược bậc nhất thế

giới. Tuy nhiên, sự hiện diện ngày càng sâu rộng của Trung Quốc trong khu vực này đang đối mặt với một loạt thách thức nội tại và phản ứng ngày càng rõ rệt từ cả các quốc gia trong khu vực lẫn các cường quốc toàn cầu, đặc biệt là Mỹ, EU và Nga - những chủ thể có ảnh hưởng lâu đời và chiến lược tại Trung Đông.

### ***Về thách thức***

*Một là, bất ổn chính trị kéo dài là đặc trưng cố hữu của khu vực.* Trung Đông vẫn bị chia rẽ bởi các tuyến xung đột sắc tộc - tôn giáo (như Sunni - Shia), tranh chấp lãnh thổ, cùng các cuộc chiến ủy nhiệm giữa các thế lực khu vực và toàn cầu. Những điểm nóng như Syria, Yemen, Iraq, Israel - Palestine luôn có nguy cơ bùng phát chiến sự, đe dọa trực tiếp đến các dự án hạ tầng mà Trung Quốc đầu tư. Dù Bắc Kinh tuyên bố chính sách “không can thiệp”, nhưng các dự án như đường sắt, cảng biển hoặc khu công nghiệp lại cần sự ổn định lâu dài để thu hồi vốn. Việc Trung Quốc ở ngoài trong cuộc xung đột Israel - Iran năm 2024 cho thấy rõ lập trường trung lập: Trung Quốc không thể đóng vai trò trung gian hiệu quả khi thiếu năng lực tác động chính trị và quân sự thực tế (Al-Tamimi, 2020, pp5-6). Trong khi đó, Mỹ và Nga có thể sử dụng vũ lực để bảo vệ lợi ích chiến lược, một lựa chọn mà Bắc Kinh kiên quyết né tránh.

*Hai là, nguy cơ “bẫy nợ” và thiếu minh bạch tài chính.* BRI vốn bị nhiều tổ chức quốc tế và các nước phương Tây chỉ trích là mô hình phát triển “cho vay để kiểm soát”, tạo điều kiện cho Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng chính trị thông qua các khoản vay lớn mà nước nhận tài trợ khó có khả năng chi trả. Tại Trung Đông, nguy cơ này đặc biệt rõ nét tại các quốc gia có năng lực tài chính yếu như Lebanon, Jordan hoặc Iraq, nơi tỷ lệ nợ công trên GDP cao và hệ thống hành chính công kém hiệu quả (Calabrese, 2021, pp.4-5). Trung Quốc có thể rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan: nếu siết nợ, sẽ làm mất thiện cảm chính trị; nếu khoan nhượng, nguy cơ mất trắng đầu tư. Trường hợp của cảng Hambantota tại Sri Lanka - một điển hình cho bẫy nợ BRI, đã khiến nhiều quốc gia Trung Đông lo ngại và yêu cầu Bắc Kinh minh bạch hơn trong các điều khoản cho vay.

*Ba là, sự phụ thuộc của Trung Quốc vào năng lượng Trung Đông, vừa là động lực thúc đẩy BRI, vừa là điểm yếu chiến lược.* Với khoảng 40% lượng dầu nhập khẩu đến từ khu vực này, đặc biệt là từ Saudi Arabia, Iran và Iraq, bất kỳ biến động nào tại khu vực cũng ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh năng lượng của Trung Quốc (Alterman, 2024). Điều này càng trở nên nghiêm trọng khi các tuyến vận tải năng lượng chiến lược như eo biển Hormuz hay Bab el-Mandeb dễ bị phong tỏa bởi các lực lượng quân sự đối địch trong khu vực. Việc Trung Quốc đầu tư vào các cảng biển và đường sắt nhằm đa dạng hóa tuyến vận tải là một giải pháp, nhưng vẫn không thể thay thế hoàn toàn tầm quan trọng của các tuyến biển truyền thống. Hơn nữa, quan hệ năng lượng Trung Quốc - Iran bị đặt trong thế đối đầu với lợi ích của Mỹ và các đồng minh, khiến Bắc Kinh có nguy cơ bị cuốn vào các tranh chấp chiến lược nếu căng thẳng khu vực leo thang.

*Bốn là, sự cạnh tranh của các cường quốc khác, đặc biệt là Mỹ.* Từ lâu, Mỹ đã duy trì sự hiện diện quân sự mạnh mẽ tại Trung Đông, coi khu vực này như một yếu tố then chốt trong chiến lược an ninh quốc gia của mình. Việc Trung Quốc mở rộng tầm ảnh hưởng thông qua BRI, đặc biệt với các dự án như cảng Duqm ở Oman, cảng Khalifa tại UAE, cùng các khoản đầu tư vào mạng 5G và thành phố thông minh, đang làm dấy lên mối lo ngại từ phía Washington. Chính quyền Mỹ cũng đã cảnh báo các đồng minh trong khu vực về “mối đe dọa an ninh” nếu để Huawei hoặc những công ty công nghệ Trung Quốc tiếp cận vào các cơ sở hạ tầng trọng yếu (Tony Blair Institute, 2024). Bên cạnh đó, EU và Ấn Độ cũng đưa ra các sáng kiến đối trọng như Global Gateway hay IMEC, tạo ra áp lực cạnh tranh rõ rệt đối với BRI.

*Năm là, mặt trái của chiến lược ngoại giao cân bằng.* Trung Quốc áp dụng “cân bằng chiến lược” nhưng đã bộc lộ những giới hạn rõ ràng trong thực tế. Bắc Kinh nỗ lực duy trì mối quan hệ tốt đẹp với cả Saudi Arabia và Iran, cũng như giữa Israel và Palestine. Tuy nhiên, khi đối mặt với các cuộc khủng hoảng cụ thể, thái độ trung dung mà Trung Quốc chọn thường bị các bên coi là thiếu quyết đoán. Điển hình, trong căng thẳng giữa Israel và Iran vào năm 2024, dù Trung Quốc kêu gọi các bên kiềm chế, nhưng lại không đưa ra được hành động cụ thể nào, dẫn đến sự suy giảm uy tín trên mặt trận ngoại giao (Time, 2024). Việc thiếu hiện diện quân sự và các liên minh quốc phòng càng khiến Trung Quốc bị giới hạn vai trò trong các tiến trình hòa bình tại khu vực.

### ***Về phản ứng***

Phản ứng của các quốc gia Trung Đông đối với BRI không đồng nhất. Các nước giàu tài nguyên như Saudi Arabia, UAE và Qatar coi Trung Quốc như một đối tác kinh tế quan trọng và sẵn sàng đón nhận đầu tư vào hạ tầng cũng như công nghệ. Ngược lại, một số quốc gia nhỏ hơn lại có xu hướng thận trọng hơn. Họ lo lắng rằng sự phụ thuộc quá mức vào công nghệ và tài chính của Trung Quốc có thể ảnh hưởng đến chủ quyền kinh tế của mình. Nhiều quốc gia trong khu vực yêu cầu Trung Quốc cần phải minh bạch hơn trong các hợp đồng, ưu tiên sử dụng nhân lực địa phương, và cải thiện việc giám sát chất lượng các công trình. Đáng lưu ý, một số nước như Iraq và Jordan đang thúc đẩy các sáng kiến hợp tác song phương, tìm cách giảm thiểu sự phụ thuộc hoàn toàn vào BRI.

Ngoài ra, không thể bỏ qua những thách thức về môi trường và xã hội trong triển khai các dự án hạ tầng quy mô lớn. Các dự án xây dựng đường sắt, cảng biển, đập thủy điện... tại các vùng khan hiếm tài nguyên nước hoặc có hệ sinh thái mong manh có thể gây ra bất bình xã hội, xung đột nội địa hoặc ảnh hưởng xuyên biên giới. Trung Đông vốn là khu vực dễ tổn thương trước biến đổi khí hậu, do đó mọi hành động của Trung Quốc tại đây đều phải cân nhắc đến yếu tố môi trường dài hạn. Thực tế, các tổ chức xã hội dân sự tại Lebanon hay Iraq đã lên tiếng về các dự án có nguy cơ hủy hoại môi trường, buộc Trung Quốc phải điều chỉnh kế hoạch đầu tư.

Bên ngoài khu vực, cộng đồng quốc tế ngày càng theo dõi chặt chẽ tác động của BRI tại Trung Đông. Các tổ chức tài chính quốc tế, các nhóm nghiên cứu độc lập và báo chí phương

Tây liên tục cảnh báo về các hệ lụy dài hạn của chiến lược Trung Quốc, bao gồm nguy cơ thâm dụng tài nguyên, môi trường, và xung đột lợi ích chiến lược. Đáp lại, Trung Quốc đang nỗ lực cải cách BRI theo hướng “xanh hóa”, “số hóa” và “đa phương hóa”. Bắc Kinh đã tuyên bố sẽ hạn chế đầu tư vào các dự án than đá, tăng cường tài chính xanh và khuyến khích sự tham gia của các đối tác quốc tế vào các dự án lớn (East-West Center, 2020).

Mỹ là cường quốc có ảnh hưởng quân sự sâu rộng tại Trung Đông, coi việc Trung Quốc mở rộng đầu tư vào cảng biển, mạng 5G, thành phố thông minh là đe dọa chiến lược. Mỹ nhiều lần cảnh báo đồng minh khu vực không sử dụng công nghệ của Huawei và thúc đẩy các liên minh đôi trọng, bao gồm: Hành lang kinh tế IMEC nhằm kết nối Ấn Độ với châu Âu thông qua UAE, Saudi Arabia và Israel, tạo ra tuyến vận tải cạnh tranh trực tiếp với BRI; Tăng cường hợp tác an ninh ba bên Mỹ - Ấn Độ - UAE; Áp dụng chính sách ngoại giao có điều kiện nhằm tạo đối trọng với mô hình “hợp tác không điều kiện” của Trung Quốc (Tony Blair Institute, 2024).

Liên minh châu Âu (EU) cũng chủ động điều chỉnh chiến lược. Với sáng kiến Global Gateway (2021), EU nỗ lực khôi phục vai trò tại Trung Đông thông qua tài trợ hạ tầng bền vững, thúc đẩy năng lượng tái tạo và chuyển đổi số. Khác với BRI, EU đặt trọng tâm vào minh bạch tài chính, bảo vệ môi trường và quyền con người. Mô hình này thu hút một số quốc gia mong muốn cân bằng giữa Trung Quốc và phương Tây, đặc biệt là trong lĩnh vực chuyển đổi năng lượng tại UAE, Ai Cập.

Trong khi đó, Nga là một chủ thể đặc biệt. Dù có quan hệ hợp tác chiến lược với Trung Quốc, Nga cũng duy trì ảnh hưởng sâu sắc tại Syria, Iran và thông qua các mối liên kết quân sự năng lượng trong khu vực. Trong khi Nga không công khai phản đối BRI, thì trên thực tế, Moscow cạnh tranh ảnh hưởng trong lĩnh vực dầu khí, công nghệ quốc phòng và không gian địa chính trị tại Levant và vùng Vịnh. Nga chú trọng các liên minh an ninh mềm như OPEC+, hoặc hợp tác ba bên với Iran - Syria, giúp nước này giữ vai trò độc lập và không để Trung Quốc toàn quyền định hình cuộc chơi tại Trung Đông.

Như vậy, Trung Quốc đang triển khai BRI tại một khu vực vừa nhiều cơ hội, vừa đầy đặc xung đột, trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các sáng kiến đôi trọng của Mỹ, EU, Nga. Điều này cho thấy Trung Đông không chỉ là điểm đến đầu tư, mà còn là chiến trường địa chính trị nơi các mô hình phát triển khác nhau va chạm, cạnh tranh, và định hình lại trật tự quyền lực toàn cầu. Phản ứng từ các chủ thể toàn cầu không chỉ giới hạn ở đối đầu kinh tế, mà còn phản ánh nỗ lực bảo vệ không gian ảnh hưởng chiến lược truyền thống trước sự trỗi dậy ngày càng rõ rệt của Trung Quốc.

## **Kết luận**

Vai trò của Trung Đông trong chiến lược “Con đường tơ lụa mới” của Trung Quốc phản ánh một bước đi chiến lược toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa lợi ích kinh tế, an ninh năng lượng, tài chính - tiền tệ và ảnh hưởng chính trị - văn hóa. Với vị trí địa - kinh tế đặc biệt, kết nối ba châu lục Á - Âu - Phi và nắm giữ các tuyến vận tải cùng nguồn tài nguyên năng

lượng trọng yếu, Trung Đông đã trở thành mắt xích không thể thay thế trong cấu trúc BRI. Sự hiện diện của Trung Quốc tại đây không chỉ nhằm phục vụ mục tiêu thương mại, mà còn gắn với tham vọng định hình lại trật tự khu vực và đóng góp vào quá trình dịch chuyển quyền lực toàn cầu theo hướng đa cực. Tuy nhiên, chiến lược này cũng đặt Bắc Kinh trước nhiều thách thức: bất ổn chính trị kéo dài, nguy cơ xung đột vũ trang, cạnh tranh ảnh hưởng gay gắt từ Mỹ, EU, Nga, cùng với yêu cầu ngày càng cao về minh bạch và phát triển bền vững từ các quốc gia sở tại. Mặc dù Trung Quốc đã khéo léo áp dụng chính sách ngoại giao cân bằng, kết hợp “sức mạnh mềm” với đầu tư hạ tầng và hợp tác năng lượng, nhưng lập trường “phi can thiệp” đôi khi hạn chế khả năng tác động trực tiếp tới các tiến trình hòa giải xung đột.

Trong tương lai, hiệu quả của BRI tại Trung Đông phụ thuộc vào khả năng Bắc Kinh duy trì sự linh hoạt chính sách, quản trị rủi ro địa - chính trị, và điều chỉnh chiến lược để vừa đáp ứng lợi ích quốc gia, vừa đáp ứng kỳ vọng hợp tác công bằng và bền vững của đối tác khu vực. Nếu thành công, Trung Quốc không chỉ củng cố vị thế tại Trung Đông, mà còn từng bước định hình một mô hình quyền lực dựa trên kết nối, tạo dấu ấn lâu dài trong trật tự quốc tế thế kỷ XXI.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Alterman, J. B (2024). China's Interests in Middle Eastern Energy. *Center for Strategic and International Studies (CSIS)*. <https://www.csis.org/analysis/china-and-middle-east>. Ngày truy cập 19/4/2024.
2. Calabrese J (2021). China's Belt and Road Initiative and the Gulf States. *Middle East Institute*. DOI:10.47264/idea.jhsms/3.2.3
3. Al-Tamimi, N (2022). China's Health Silk Road in the Middle East: A New Vector of Soft Power. *Middle East Institute*. DOI:10.1080/10670564.2021.1966894
4. Chaziza, M (2016). China and the Persian Gulf: Implications for the United States. *Middle East Review of International Affairs*, 20(3), pp.11-18.
5. Chen, X (2021). The Renminbi's internationalization in the Middle East. *Journal of Chinese Economic and Foreign Trade Studies*, 14(1), pp.4-9.
6. Downs, E (2019). China's Presence in the Middle East and Western Indian Ocean: Beyond Belt and Road. *RAND Corporation*. Ngày truy cập 27/03/2019.
7. East-West Center (2020). The Strengths and Opportunities of the New Silk Road Strategy in the Middle East. *Asia Pacific Bulletin*. <https://www.eastwestcenter.org>. Ngày truy cập 16/9/2020.
8. Fulton, J (2019). China's Changing Role in the Middle East. *Atlantic Council*. <https://www.atlanticcouncil.org/in-depth-research-reports/report/china-s-changing-role-in-the-middle-east-2/>. Ngày truy cập 5/6/2019.
9. Fulton, J (2021). China-Saudi Relations and the BRI. *The Diplomat*.
10. Katzman, K (2022). Iran-China Strategic Partnership Agreement: Implications and Realities. *Congressional Research Service*, 23-24.

11. Sun, D (2020). China-Iraq Relations in the Post-ISIS Era. *Gulf Research Center*. <https://www.mei.edu/publications/china-iraq-relations-poised-quantum-leap>. Ngày truy cập 8/10/2019.

12. Time (2024). *If Middle East Is Unstable, World Will Not Be at Peace: How China Views the Israel-Iran War*. <https://time.com/7296139/china-iran-israel-us-weapons-mediate-war-peace-oil-diplomacy>. Ngày truy cập 23/6/2025.

13. Tony Blair Institute for Global Change (2024). *How Not to Lose Friends and Influence in the Middle East: Narratives Advancing Russia and China's Soft Power*. <https://institute.global/insights/geopolitics-and-security/how-not-lose-friends-and-influence-middle-east-narratives-advancing-russia-and-chinas-soft>. Ngày truy cập 15/12/2022.

14. The Tony Blair Institute for Global Change (2024). *How Not to Lose Friends and Influence in the Middle East: Narratives Advancing Russia and China's Soft Power*. <https://institute.global>. Ngày truy cập 25/8/2024.